

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

1. Giới thiệu chung

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc Linh**

Học vị: TS

Vị trí hiện tại: Giảng viên

2. Quá trình học tập và sự nghiệp

Quá trình học tập:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 07 năm 2006, số văn bằng: C745412, ngành: Sư phạm Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 04 năm 2010, số văn bằng: QM 009536; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa vô cơ; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 02 năm 2021, số văn bằng: GUST/TS 360; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa vô cơ; Nơi cấp bằng TS: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Quá trình giảng dạy:

- Từ tháng 8/2007 đến tháng 7/2008: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Đại học Thái Nguyên (tiền thân của Trường Đại học Khoa học ngày nay).

- Từ tháng 8/2008 đến tháng 1/2020: Giảng viên tại Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 2/2020 đến tháng 1/2025: Giảng viên chính tại Khoa Hóa học, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 2/2025 đến nay: Giảng viên chính tại Khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

3. Lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy

Các hướng nghiên cứu chính:

(1). Tổng hợp và đặc trưng tính chất của vật liệu nano ứng dụng trong y sinh.

(2). Tổng hợp và đặc trưng tính chất của vật liệu nano ứng dụng trong xử lý môi trường.

Các môn học giảng dạy:

- Đại học: Hóa vô cơ, Thực tập Hóa vô cơ, Bài tập Hóa vô cơ, Các phương pháp Hóa lý hiện đại ứng dụng trong công nghệ Hóa phân tích, Công nghệ nano, Hóa học phức chất, Thiết bị dạy học môn Hóa học ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

- Sau đại học: Hóa vô cơ nâng cao, Một số vấn đề hiện đại trong hóa vô cơ.

4. Các đóng góp nổi bật trong nghiên cứu và giảng dạy, hoạt động tại Khoa/trường**Các đề tài đã triển khai:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
1	Xây dựng giáo án điện tử học phần Hóa học phức chất theo hướng tích cực hóa nhận thức người học	CN	CS2011-01-03/ Cấp Cơ sở	3/2011 - 3/2012	29/3/2012 Kết quả: Tốt
2	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu cacbon mao quản trung bình dùng để xử lý môi trường nước chứa chất hữu cơ độc hại	Thành viên	ĐH2016-TN06-05/ Cấp Đại học Thái Nguyên	8/2016 - 8/2018	08/8/2018 Kết quả: Xuất sắc
3	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu lai nano ferit từ - bạc và định hướng ứng dụng trong lĩnh vực y – sinh	CN	ĐH2018-TN06-03/ Cấp Đại học Thái Nguyên (Tương đương cấp Bộ)	1/2018 - 6/2020	30/6/2020/ Kết quả: Xuất sắc
4	Nghiên cứu chế tạo hệ keo trên nền nano kim loại quý (Ag/Au) định hướng ứng dụng trong y sinh.	CN	CS2021-TN06-17/ Cấp Cơ sở	6/2021 - 5/2024	22/5/2024/ Kết quả: Đạt
5	Nghiên cứu chế tạo hệ nano lai từ-quang Fe ₃ O ₄ /Au làm chất tương phản trong chẩn	Thành viên	B2020-TDV-04/ Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2020 - 6/2022	23/5/2022/ Kết quả: Đạt

	đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp ảnh CT và MRI				
6	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocompozit trên cơ sở sắt từ oxit ứng dụng để xử lý các chất hữu cơ khó phân hủy trong môi trường nước	TK	B2023-TNA-27/ Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2023 - 6/2025	30/5/2025/ Kết quả: Đạt

(Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; TK: Thư ký)

Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
I.1 Bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus								
1.	Antimicrobial activity of acrylic polyurethane/Fe ₃ O ₄ -Ag nanocomposite coating	12	x	Progress in Organic Coatings ISSN: 0300-9440 https://doi.org/10.1016/j.porgcoat.2019.02.023	SCIE (IF=4.469, Q1)	58	132,15-20	2019
2.	Crosslinking process, mechanical and	13		Progress in Organic	SCIE (IF=5.161	43	139 105325 -	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	antibacterial properties of UV-curable acrylate/Fe ₃ O ₄ -Ag nanocomposite coating			Coatings ISSN: 0300-9440 https://doi.org/10.1016/j.porgcoat.2019.105325	, Q1)		105332	
3.	Biological durability, cytotoxicity and MRI image contrast effects of chitosan modified magnetic nanoparticles	14		Journal of Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 1533-4899 https://doi.org/10.1166/jnn.2020.17861	SCIE (IF=1.354, Q3)	9	20(9), 5338-5348	2020
4.	The role of organic and inorganic UV-absorbents on photopolymerization and mechanical	16		Materials Today Communications ISSN: 2352-4928 https://doi.org/10.1016/j.mtcomm.2019.100780	SCIE (IF=2.78, Q2)	30	22, 100780 - 100787	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	properties of acrylate-urethane coating							
5.	Removal of cadmium from aqueous solution using sonochemically modified clinoptilolite: Optimization and modeling	7		Environmental Technology and Innovation ISSN: 2352-1864 https://doi.org/10.1016/j.eti.2020.101166	SCIE (IF=5.616, Q1)	24	20, 101166 (1-13)	2020
6.	Facile fabrication of Fe ₃ O ₄ @poly(acrylic) acid-based ferrofluid with highly magnetic resonance imaging (MRI) contrast effect	12		Chemistryselect ISSN: 2365-6549 doi.org/10.1002/slct.202003015	SCIE (IF=2.1, Q2)	10	5(42), 12915-12923	2020
7.	Artificial neural network modeling for	6		Environmental	SCIE	29	28,	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Congo red adsorption on microwave-synthesized akaganeite nanoparticles: optimization, kinetics, mechanism, and thermodynamics			Science and Pollution Research ISSN: 1614-7499 https://doi.org/10.1007/s11356-020-10633-2	(IF=4.88, Q2)		9133-9145	
I.2 Bài báo công bố trên tạp chí trong nước								
8.	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano $\text{TiO}_2/\text{Al}_2\text{O}_3$ và thử nghiệm xử lý khí NO, CO	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859 - 2171			83(7), 19-23	2011
9.	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của vật liệu xúc tác quang TiO_2 anatase	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859 - 2171			96(8), 81-84	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10.	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của vật liệu nano Ag/CuO	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859 - 2171			93(5), 65-69	2012
11.	Tổng hợp vật liệu lai mao quản trung bình SBA-16 bằng phương pháp gián tiếp	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859 - 2171			93(5), 61-64	2012
12.	Tổng hợp vật liệu lai mao quản trung bình SBA-15 sử dụng làm chất mang cố định enzym DAAO	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859 - 2171			112 (12/2), 15-19	2013
13.	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính quang xúc tác của vật liệu nano Ag-TiO ₂	6	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 0866 708X			52 (3C), 623-630	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14.	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát độ bền của chất lỏng từ mangan ferit trong nước	10	x	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			56(6E2) 214-219	2018
15.	Chế tạo chất lỏng từ chứa $\text{Fe}_3\text{O}_4@\text{PMAO}$ cho ứng dụng MRI bằng phương pháp phân hủy nhiệt	12		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			56(6E2) 63-69	2018
16.	Nghiên cứu chế tạo hạt nano Ag đơn phân tán trong dung môi hữu cơ	7	x	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			57 (2E1,2) 11-15	2019
17.	Ảnh hưởng của tiền chất vô cơ đến kích thước, độ đồng đều và tính chất của hạt nano Fe_3O_4 chế tạo bằng	10	x	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			57 (2E1,2) 22-26	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	phương pháp phân hủy nhiệt							
18.	Hoạt tính kháng khuẩn của dung dịch nano Ag được tổng hợp trong dung môi hữu cơ ở nhiệt độ thấp	7	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			24 (4A), 106-111	2019
19.	Nghiên cứu chế tạo và hoạt tính kháng khuẩn của hệ nano lai $\text{Fe}_3\text{O}_4@\text{Ag}$	8	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			24 (4A), 112-116	2019
20.	Nghiên cứu chế tạo và hoạt tính xúc tác phân hủy chất màu hữu cơ của vật liệu nano Ag/CuO	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			24 (4B), 110-114	2019
21.	The adsorption of Mn(II) onto polyaniline/peanut	6		Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-			57 (4E1,2), 441-	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	shell nanocomposite in aqueous solution			7144			445	
22.	Study on fabrication and colloidal stability of magnetic cobalt ferrite-based nanofluids for magnetic resonance T2-imaging (MRI)	9		Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144			57, (6E1,2) 354-360	2019
23.	Tối ưu hóa quá trình chế tạo hạt nano $\text{Co}_x\text{Fe}_{3-x}\text{O}_4$ sử dụng ma trận Plackett-Burman và phương pháp đáp ứng bề mặt	9		Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN: 1859-1043			66(4), 154-161	2020
24.	Nghiên cứu chế tạo hệ vật liệu nano	9		Tạp chí Hoá học ISSN: 0866-7144			58 (5E1,2), 97-	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	CoFe ₂ O ₄ @Ag cấu trúc lõi-vỏ, định hướng ứng dụng trong y sinh						103	
25.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano MnFe ₂ O ₄ -Ag sử dụng chất khử trinitri xitrat	9		Tạp chí Hoá học ISSN: 0866-7144			58 (5E1,2), 53-59	2020
26.	Đặc trưng và tính chất hấp phụ - xúc tác xử lý xanh metylen của vật liệu cacbon mao quản trung bình chứa sắt	5		Tạp chí Hoá học ISSN: 0866-7144			58 (5E1,2), 67-71	2020
27.	Adsorption of nickel(II) ion on to peanut shell – polyaniline nanocomposite: Kinetic and	6		Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144			58 (5E1,2), 393-397	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	isotherm studies							
28.	Hoạt tính kháng khuẩn của vật liệu nano lai Fe ₃ O ₄ @Ag được chế tạo bằng phương pháp nuôi mầm	9	x	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			58(6E1,2), 172-177	2020
I.3 Bài báo công bố trên kỷ yếu hội nghị quốc tế								
29.	Ultrasound-assisted preparation of activated carbon from sugarcane bagasse used for removal of Pb(II) from water	5		Preceeding: Advances in applied and engineering physics CAEP-VI ISBN: 978-604-913-232-2			42-48	2020
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus								
30.	Optical properties and stability of	10		RSC Advances ISSN: 2046-	SCIE (IF=4.036)	23	11(22), 13458-	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	small hollow gold nanoparticles			2069 DOI: 10.1039/d0ra09417j	, Q1)		13465	
31.	Combination of photothermia and magnetic hyperthermia properties of Fe ₃ O ₄ @Ag hybrid nanoparticles fabricated by seeded-growth solvothermal reaction	11	x	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2572-8288 DOI: 10.1002/vjch.202000152	Scopus, ESCI (IF=0.71, Q3)	7	59(4), 431-439	2021
32.	Sensitive MnFe ₂ O ₄ -Ag hybrid nanoparticles with photothermal and magnetothermal properties for hyperthermia	12		RSC Advances ISSN: 2046-2069 DOI: 10.1039/d1ra03216j	SCIE (IF=4.036, Q1)	21	11(48), 30054-30068	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	applications							
33.	Molecular imaging contrast properties of Fe ₃ O ₄ -Au hybrid nanoparticles for dual-mode MR/CT imaging applications	9		Chemistryselect ISSN: 2365-6549 doi.org/10.1002/slct.202102791	SCIE (IF=2.307, Q2)	2	6(35), 9389-9398	2021
34.	Multimodal imaging contrast property of nano hybrid Fe ₃ O ₄ @Ag fabricated by seed-growth for medicinal diagnosis	10		Chemistryselect ISSN: 2365-6549 doi.org/10.1002/slct.202201374	SCIE (IF=2.307, Q2)	4	7(25) e202201374 (1-10)	2022
35.	Water-dispersible gadolinium oxide nanoplates as an effective positive magnetic	9		Chemistryselect ISSN: 2365-6549 doi.org/10.1002/	SCIE (IF=2.307, Q2)	1	7(34), e202202062 (2-8)	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	resonance imaging contrast agent			slct.202202062				
36.	Synthesis and properties of hollow Fe ₃ O ₄ @Au hybrid nano-structures for T1-T2 MR imaging and a combination of magnetic and photo-induced heating	16	x	New Journal of Chemistry ISSN: 1144-0546 DOI: 10.1039/d2nj04880a	SCIE (IF=3.3, Q1)	6	47(8), 4052-4067	2023
37.	The size-and shape-controlled synthesis of silver nanoparticles by solvothermal method	11	x	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2815-5874 doi:10.15625/2525-2518/16615	Scopus (IF=0.327, Q4)		61 (2), 246-254	2023
38.	Synthesis of highly stable silver nanoparticles as	2	x	Viet Nam Journal of Science and	Scopus (IF=0.327, Q4)	3	61(3) 394-404	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	computed tomography contrast agents			Technology ISSN: 2815-5874 doi:10.15625/2525-2518/16892				
39.	Enhancement of leaching copper from printed circuit boards of discarded mobile phones using Ultrasound–Ozone integrated approach	9		Metals ISSN: 2075-4701 https://doi.org/10.3390/met13061145	SCIE (IF=2.7, Q1)	2	13(6), 1145-1158	2023
40.	Removal of fluoroquinolone antibiotics by Chitosan-Magnetite from aqueous: single and binary adsorption	8		Processes ISSN: 2227-9717 https://doi.org/10.3390/pr11082396	SCIE (IF=3.4, Q2)	7	11(8), 2396 (1-22)	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41.	Removal of anionic dye from aqueous solution by chitosan - magnetite nanocomposite	5		International journal of environmental analytical chemistry ISSN: 0306-7319 https://doi.org/10.1080/03067319.2022.2140410	SCIE (IF=2.6, Q3)	5	104(18), 6127-6147	2024
42.	Synthesis and properties of Ag-Au alloy nanoparticles with controlled composition for computed tomography imaging applications	10	x	ChemNanoMat ISSN: 2199-692X doi.org/10.1002/cnma.202300619	SCIE (IF=3.8, Q2)	1	10(5), 5 e202300619 (1-11)	2024
43.	Synthesis and characterization of PVP coated gadolinium oxide	7		Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2815-	Scopus (IF=0.3, Q4)		62 (1), 68-77	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nanoparticles for imaging applications			5874 doi:10.15625/2525-2518/17349				
44.	Synergistic photocatalytic removal of moxifloxacin from aqueous solutions using ZnO-Fe ₃ O ₄ -chitosan composites.	9		Materials Research Express ISSN: 2053-1591 DOI 10.1088/2053-1591/ad45b8	SCIE (IF=2.3, Q2)	5	11(5), 055509	2024
45.	Size-controlled synthesis of gold nanoparticles and related molecular imaging contrast for computed tomography	3	x	Journal of nanoparticles research ISSN: 1388-0764 https://doi.org/10.1007/s11051-024-06024-0	SCIE (IF=2.5, Q2)	1	26,113 (1-16)	2024
46.	Study on	4	x	Viet Nam	Scopus		62(3),	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	fabrication and optical properties of monodisperse Ag-Au alloy nanostructure			Journal of Science and Technology ISSN: 2815-5874 doi:10.15625/2525-2518/20092	(IF=0.3, Q4)		496-508	
47.	Biocompatible PMAO-coated Gd ₂ O ₃ /Fe ₃ O ₄ composite nanoparticles as an effective T ₁ -T ₂ dual-mode contrast agent for Magnetic Resonance Imaging	9		Materials Advances ISSN: 2633-5409 DOI: 10.1039/d4ma01067a	ISI (IF=5.2, Q1)	1	6(4), 1319-1329	2025
48.	Photocatalytic degradation performance of a chitosan/ZnO-Fe ₃ O ₄	12		RSC Advances ISSN: 2046-2069 DOI: 10.1039/d4ra082	SCIE (IF=3.9, Q1)	7	15(3), 1590-1603	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nanocomposite over cationic and anionic dyes under visible-light irradiation			62a				
49.	Synthesis of Fe ₃ O ₄ @Au core-shell nanoparticles with varying thicknesses for application in computed tomography imaging	8	x	ChemistryOpen doi.org/10.1002/open.202500166	SCIE (IF=2.5, Q2)		e20250166 (1 - 8)	2025
50.	Ultrasmall Bi/Bi ₂ O ₃ nanoparticles as biocompatible and efficient CT imaging contrast agents	9		Nanoscale Advances https://doi.org/10.1039/d5na00389j	SCIE (IF=4.6, Q1)		1-11	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.2 Bài báo công bố trên tạp chí trong nước								
51.	Nghiên cứu chế tạo dung dịch keo trên nền hạt nano bạc chất lượng cao và hoạt tính kháng nấm của chúng	9	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			26(3B), 94-99	2021
52.	Nghiên cứu khả năng hấp phụ xanh metylen trên vật liệu compozit chitosan – sắt từ oxit	6		Tạp chí Xúc tác Hấp phụ Việt Nam ISSN: 0866-7411 https://doi.org/10.51316/jca.2022.009			11(1), 60-66	2022
53.	Tổng hợp đồng (I) oxit từ rác thải điện tử	3		TNU-Journal of Science and Technology ISSN: 1859-2171 https://doi.org/10.51316/jca.2022.009			227(08), 499 - 505	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				0.34238/tnu-jst.5853				
54.	Đánh giá khả năng tách đồng khỏi rác thải điện thoại di động bằng phương pháp hỏa luyện kết hợp thủy luyện	4		TNU-Journal of Science and Technology ISSN: 1859-2171 https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5851			227(11), 61 – 67	2022
55.	Dyes adsorption properties of ordered mesoporous carbon material using MCF silica as hard template	4		Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption ISSN: 0866-7411 https://doi.org/10.51316/jca.2022.047			11 (3), 37 – 42	2022
56.	Fabrication of Fe ₃ O ₄ -chitosan nanocomposite for removal of	5	x	TNU Journal of Science and Technology ISSN: 1859-			228(S1), 61 - 68	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	methylene blue			2171				
57.	Xử lý xanh metylen bằng vật liệu cacbon mao quản trung bình được tổng hợp từ chất tạo cấu trúc SBA-16	4		TNU-Journal of Science and Technology ISSN: 1859-2171			228(S1), 21-28	2023
58.	Tổng hợp hạt nano MnO ₂ bọc poly(vinylpyrrolidone) và đánh giá độ tăng tương phản ảnh trong chụp cộng hưởng từ chẩn đoán	7	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224 https://vjol.info.vn/index.php/TCPT HLS/article/view/99450/83921			30 (2A), 253-260	2024
II.3 Bài báo công bố trên kỷ yếu hội nghị trong nước								
59.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu lai từ-quang Fe ₃ O ₄ @Au cấu trúc lõi-vỏ,	8		Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc			787-791	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	định hướng làm chất tương phản trong chẩn đoán y sinh			lần thứ XII (SPMS 2022), ISBN: 978-604-316-838-9				
60.	Chế tạo và ứng dụng trong chẩn đoán hình ảnh y khoa của vật liệu có cấu trúc nano trên cơ sở hạt ferrite từ và kim loại quý	11	x	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ XIII (SPMS 2023), ISBN: 978-604-471-703-6			658-662	2023

Khen thưởng

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (năm học 2009 - 2010)	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2010
2	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (năm học 2010 - 2011)	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2011
3	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (năm học 2011 - 2012)	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2012
4	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (năm học 2012 - 2013)	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2013

	học 2012 - 2013)	- ĐHTN	
5	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (năm học 2013 - 2014)	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2014
6	Giấy khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013 - 2014	Đại học Thái Nguyên	2014
7	Giấy khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018 - 2019	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2019
8	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (năm học 2018 - 2019)	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2019
9	Giấy khen về thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN năm 2019	Đại học Thái Nguyên	2019
10	Giấy chứng nhận của Bộ GDĐT vì có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
11	Giấy khen về Hướng dẫn SV NCKH	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2019
12	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (năm học 2019 - 2020)	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2020
13	Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 - 2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
14	Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022
15	Giấy khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2023

16	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (năm học 2023 - 2024)	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN	2024
----	--	---------------------------	------

5. Địa chỉ liên hệ

- Email: linhntn@tnus.edu.vn
- Google scholar: Nguyen Thi Ngoc Linh
- Orcid: <https://orcid.org/0000-0001-6287-4086>